UBND HUYỆN AN LÃO  **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI** NĂM HỌC 2023-2024

**MÔN: Công nghệ 9**

**Thời gian làm bài: 45 phút ( Không kể giao đề )**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề/Bài** | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Cộng** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| Chủ đề 7. (tt)  Kỹ thuật trồng cây ăn quả: cây xoài, cây chôm chôm | **Số câu** | **3**  **C1,3,** |  |  | **1**  **C8** |  | **1**  **C9** |  | **1**  **C1** | **6** |
| **Số điểm** | **1,5** |  |  | **2,0** |  | **2,0** |  | **1,0** | **6,5** |
| Chủ đề 8. Thực hành nhận biết một số loại sâu,bệnh hại cây ăn quả | **Số câu** | **2**  **C2,7** |  | **2**  **C5,6** |  |  |  |  |  | **4** |
| **Số điểm** | **2,5** |  | **1,0** |  |  |  |  |  | **3,5** |
| **Tổng số câu** | | **5** |  | **2** | **1** |  | **1** |  | **1** | **10** |
| **Tổng số điểm** | | **4,0** |  | **1,0** | **2,0** |  | **2,0** |  | **1,0** | **10,0** |
| **Tỉ lệ %** | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TR. PTDTBT ĐINH RUỐI**  Họ và tên :..................................  Lớp:.............SBD:.......................  **Đề: 2** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **Năm học 2022-2023**  **Môn: Công nghệ 9**  Thời gian: 45 phút (không kể phát đề) | Số mật mã |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giám thị 1 | Giám thị 2 | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Số mật mã |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)**

**I.1. *Khoanh tròn chỉ một chữ cái in hoa đứng trước phương án trả lời đúng.***

Câu 1: (0,5đ) Cây chôm chôm là loại cây ăn quả thích nghi loại khí hậu nào?

A. Ôn đới. B. Nhiệt đới. C. Á nhiệt đới D. Nhiệt đới và ôn đới.

Câu 2:(0,5đ) Trong quả xoài có chứa những chất dinh dưỡng nào sau đây ?

A. Đường. B. Vitamin

C. Chất khoáng, axit hữu cơ. D. Cả A, B, C trên..

Câu 3: (0,5đ) Thời vụ trồng cây xoài đối với các tỉnh phía Bắc là:

A. từ tháng 1 – tháng 2.

B. từ tháng 5 – tháng 6

C. từ tháng 2 – tháng 4.

D. từ tháng 7 – tháng 8.

Câu 4: (0,5đ) Loại bệnh nào hại cây ăn quả làm giảm năng suất cây trồng từ 80 – 100% năng suất quả?

A. Bệnh thối hoa. B. Bệnh mốc sương. C. Bệnh thán thư. D. Bệnh loét.

Câu 5: (0,5đ) Mục đích của việc tạo rãnh, đào hố trồng cây ăn quả để làm gì?

A. Để giữ nước và phân bón.

B. Không cho nước và phân trang ra ngoài

C. Cho rễ dễ hấp thụ chất dinh dưỡng.

D. Cả A, B, C trên

Câu 6: (0,5đ) Sâu vẽ bừa hình thành và phát triển trải qua mấy giai đoạn?

A. Một giai đoạn. B. Bốn giai đoạn.

C. Hai giai đoạn. D. Năm giai đoạn.

**I.2. Phần chọn đáp án đúng:**

Câu 7: (1,0đ) Chọn đáp án đúng (Đ) hoặc sai (S) ở bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| 1. Cây trồng có hiện tượng bị héo, chuyển sang màu vàng hoặc màu khác là do bệnh hại. |  |  |
| 2. Câu cho rằng “Phòng bệnh hơn chữa bệnh” trong kĩ thuật trồng cây ăn quả |  |  |
| 3. Khi đào hố trồng lớp đất mặt vừa đào lên không cần để bên miệng hố. |  |  |
| 4. Làm sirô quả có thể bảo quản trong sáu tháng |  |  |

Thí sinh không làm bài ở phần gạch chéo này

**Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này**

**Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này**

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

Câu 8: (2,0đ) - Kể tên một số loại cây ăn quả có giá trị đang được trồng ở địa phương em.

- Em đã có những kiến thức gì để trồng cây ăn quả và sau này mang lại hiệu quả kinh tế cao ?

Câu 9: (1.0đ) Nêu giá trị dinh dưỡng và đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây chôm chôm.

Câu 10: (2,0đ) Nêu giá trị dinh dưỡng và đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài?

**BÀI LÀM**

………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thí sinh không làm bài ở phần gạch chéo này

**Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này**

**Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

Thí sinh không làm bài ở phần gạch chéo này

**Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này**

**Thí sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

UBND HUYỆN AN LÃO

**TRƯỜNG PTDTBT ĐINH RUỐI**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HKII, NĂM HỌC: 2023- 2024**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 9**

**I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)**

***Mỗi câu đúng được 0,5 điểm (phần khoanh tròn)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1(0,5đ) | 2(0,5đ) | 3(0,5đ) | 4(0,5đ) | 5(0,5đ) | 6(0,5đ) |
| Đáp án | D | C | B | B | A | D |

Câu 7: (1,0đ) 1 Đúng, 2 Đúng, 3 Sai, 4 Đúng.

**II. TỰ LUẬN: ( 5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Kiến thức đạt được** | **Điểm** |
| 8 | **TL:**  1.Cam quyết, bưởi, chanh, chôm chôm, sầu riêng, táo, mít, ổi, nhãn, xoài, vải…  Giá trị: - Để ăn sống  - Cùi quả chứa nhiều chất dinh dưỡng như: đường, chất khoáng, vitamin, axit hữu cơ…  - Quả còn đem lại kinh tế cao cho nhiều hộ gia đình  - Cây, hoa, quả còn dùng được để làm thuốc…  2. Học hỏi, áp dụng KHKT, tìm hiểu địa hình, trồng cây ăn quả phù hợp với địa phương | 2,0đ |
| 9 | I. Giá trị dinh dưỡng của quả chôm chôm  - Là loại cây ăn quả nhiệt đới có chứa đường, các Vitamin và khoán chất.  - Quả ăn tươi, chế biến thành xiro hoặc đóng hộp.  *1. Đặc điểm thực vật*  - Là cây có tán lá rộng. Hoa mọc thành từng chùm ở đầu ngọn  Hoa đực, hoa cái và hoa lưỡng tính.  *2. Yêu cầu ngoại cảnh*  Nhiệt độ thích hợp: 20 – 300C. Lượng mưa hàng năm khoảng 2000 mm/năm. Ánh sáng: Cần ánh sáng , đất thịt pha cát là thích hợp nhất. Độ pH từ 4,5 – 6,5. | 0,5đ  0,25đ  0,25đ |
| 10 | +Giá trị dinh dưỡng của quả xoài  - Là loại cây ăn quả nhiệt đới có chứa đường, các Vitamin và khoán chất.  - Quả ăn tươi, nước giải khát đóng hộp, hoa làm thuốc và lấy mật nuôi ong …  *+ Đặc điểm thực vật và Yêu cầu ngoại cảnh*  *1. Đặc điểm thực vật*  có bộ rễ ăn sâu nên có - Là loại cây thân gỗ, khả năng chịu hạn tốt.  - Phần lớn rễ tập chung ở lớp đất mặt.  - Hoa mọc thành từng chùm ở đầu ngọn cành gồm có hoa đực và hoa lưỡng tính.  *2. Yêu cầu ngoại cảnh*  - Nhiệt độ thích hợp: 24 – 260C. Lượng mưa 1000 – 1200 mm/năm. Độ ẩm không khí từ 80 – 90%. Ánh sáng: Cần đủ ánh sáng. Đất: thích hợp với đất phù sa ven sông, đất có độ pH từ 5,5 – 6,5. | 2,0đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TR. PTDTBT ĐINH RUỐI**  Họ và tên :..................................  Lớp:.............SBD:.......................  **Đề 2** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **Năm học 2023-2024**  **Môn: Công nghệ 9**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề) | Số mật mã |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giám thị 1 | Giám thị 2 | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Số mật mã |

**I. TRẮC NGHIỆM:***(5 điểm)*

***1. Hãy khoan tròn chỉ một chữ cái in hoa đúng trước phương án trả lời em cho là đúng***

Câu 1:(0,5đ) Ở sâu xanh hại cây ăn quả có múi, con non có màu gì ?

A. Nâu xẫm rồi chuyển sang màu xanh B. Xanh nhạt rồi chuyển sang xanh vàng

C. Nâu đen D. Trắng ngà

Câu 2:(0,5đ) Rầy xanh hại xoài đẻ trứng ở đâu ?

A. Mặt dưới lá B. Cuống và chùm hoa,trong gân lá

C. Nách lá, ngọn cành D. Ở dưới đất, quanh gốc cây

Câu 3:(0,5đ) Dơi hại quả phá hại mạnh vào thời gian nào?

A. Từ 22 giờ đêm đến 4 giờ sáng B. Từ 5 giờ sáng đến 7 giờ sáng

C. Từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối D. Từ 4 giờ sáng đến 8 giờ sáng

Câu 4: (0,5đ) Cây xoài có những loại hoa nào?

A. Hoa đực và hoa cái

B. Hoa đực và hoa lưỡng tính

C. Hoa cái và hoa lưỡng tính

D. Hoa đực, hoa cái và hoa lưỡng tính

Câu 5:(0,5đ). Những loại bệnh hại cây ăn quả do mọt loại nấm gây ra gồm bệnh nào?

A. Bệnh thán thư B. Bệnh thối hoa

C. Bênh loét D. Bệnh vàng lá

Câu 6: (0,5đ). Trên lá và quả có các vết bệnh dạng tròn, đường kính 0,2 -0,8 cmmàu xám nâu. Đó là đặc điểm của bệnh loại bệnh nào?

A. Loét B. Mốc sương C. Thán thư D. Vàng lá

***2. Phần nối cột A với B.***

Câu 7: (2,0đ): hãy nối cột A với cột B tương ứng với câu trả lời đúng

**(Kĩ thuật chắm sóc cây xoài)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A | Cột B . | Nối A và B |
| 1. Làm cỏ, xới xáo là | A. cắt bỏ các cành vượt, cành sâu bệnh,cành nhỏ | 1 …….. |
| 2. Bón phân thúc là bón: | B. tưới từ ngoài vào trong gốc cây theo đình kì đảm bảo mật độ nước tưới | 2 …… |
| 3. Tưới nước là | C.vào hai thời kì quan trọng đó là khi ra hoa và sau khi thu hoạch | 3 ……. |
| 4.Tạo hình sửa cành nhằm | D. tiêu diệt các loại sâu, bệnh hại, làm cho đất tơi xốp… | 4 ……. |

|  |
| --- |
| *Thí sinh không làm ở phần gạch chéo này* |

**II. TỰ LUẬN:** *(5 điểm)*

Câu 8: (2,0đ) Nêu một số đặc điểm loại bệnh hại cây ăn quả.

Câu 9: (2,0đ) Giá trị dinh dưỡng, đặc điểm thực vật và yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài.

Câu 10**:** (1,0đ) - Kể tên một số loại cây ăn quả có giá trị đang được trồng ở địa phương em.

- Em đã có những kiến thức gì để trồng cây ăn quả và sau này mang lại hiệu quả kinh tế cao?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Thí sinh không được làm bài ở phần này

**Thí sinh không được làm bài phần gạch chéo này**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thí sinh không được làm bài ở phần này

**Thí sinh không được làm bài phần gạch chéo này**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

PHÒNG GD VÀ ĐT AN LÃO

**TRƯỜNG PTDTBT ĐINH RUỐI**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HKII, NĂM HỌC: 2023- 2024**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 9**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)**

***1. Mỗi câu đúng được 0,5 điểm ( phần khoanh tròn)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1(0,5đ) | 2(0,5đ) | 3(0,5đ) | 4(0,5đ) | 5(0,5đ) | 6(0,5đ) |
| Đáp án | B | B | A | D | C | A |

Câu 7. (2,0): 1(0,5đ)-d, 2(0,5đ)-c, 3(0,5đ)-b, 4(0,5đ)-d

**PHÂN II. TỰ LUẬN: ( 5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Kiến thức đạt được** | **Điểm** |
| 8 | *1. Bệnh mốc sương hại nhãn, vải*  - Trên quả vết bệnh có màu nâu đen, lõm xuống, khô hay thối ướt rồi lan sâu vào trong thịt quả. Trên quả có thể mọc ra lớp mốc trắng mịn.  *2. Bệnh thối hoa hại nhãn, vải*  Bệnh thối khô, có thể giảm tới 80 – 100% năng suất quả.  *3. Bệnh thán thư hại xoài:*  - Đốm bệnh trên lá màu xám nâu, tròn , nứt, thủng lá. Trên hoa, quả các đốm màu đen, nâu làm cho hoa, quả rụng.  *4. Bệnh loét hại cây ăn quả có múi :*  - Ban đầu là những chấm vàng trong sau đó lớn dần, phá lớp biểu bì mặt lá.  *5. Bệnh vàng lá hại cây ăn quả có múi*  - Trên lá có những đốm vàng, thịt lá biến thành màu vàng. Làm gân lá nổi, lá nhỏ, cong và rụng sớm, cành khô dần, quả nhỏ và méo mó. | 1,0  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 9 | I. Giá trị dinh dưỡng :  - Là loại cây ăn quả nhiệt đới. Quả có chứa đường, Vitamin và khoán chất.  - Quả ăn tươi, làm nước giải khát đóng hộp, hoa làm thuốc và lấy mật nuôi ong...  II. Đặc điểm thực vật và Yêu cầu ngoại cảnh  ***1. Đặc điểm thực vật***  có bộ rễ ăn sâu nên có - Là loại cây thân gỗ, khả năng chịu hạn tốt.  - Phần lớn rễ tập chung ở lớp đất mặt.  - Hoa mọc thành từng chùm ở đầu ngọn cành gồm có hoa đực và hoa lưỡng tính.  ***2. Yêu cầu ngoại cảnh***  - Nhiệt độ thích hợp: 24 – 260C. Lượng mưa 1000 – 1200 mm/năm. Độ ẩm không khí từ 80 – 90%. Ánh sáng: Cần đủ ánh sáng.  - Đất: thích hợp với đất phù sa ven sông, đất có độ pH từ 5,5 – 6,5. | 1,0đ  0,5  0,5 |
| 10 | **TL:**   1. Cam quyết,bưởi,chanh, chôm chôm, sầu riêng, táo, mít, ổi, nhãn, xoài, vải…   Giá trị: - Để ăn sống  - Cùi quả chứa nhiều chất dinh dưỡng như: đường,chất khoáng, vitamin, axit hữu cơ…  - Quả còn đem lại kinh tế cao cho nhiều hộ gia đình  - Cây, hoa,quả còn dùng được để làm thuốc…  2. Học hỏi, áp dụng KHKT, tìm hiểu địa hình, trồng cây ăn quả phù hợp với địa phương | 1,0đ |